

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HNGĐ-ST.

Ngày 12 - 6 - 2025.

V/v: “ ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Hoa và bà Nguyễn Thị Huê.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025, về tranh chấp “ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2025, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Đinh Thị G, sinh năm 2000.

**** Bị đơn:*** Anh Lê Chiến H, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: tổ dân phố LC, phường TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa vắng mặt chị G có đơn xin vắng mặt; anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án chị Đinh Thị G trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Chiến H lấy nhau có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện của hai bên vào ngày 21/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã TT (nay là phường TH), thành phố PL, tỉnh Hà Nam sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng 03 tháng. Việc kết hôn có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương hai bên. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, cách sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cho cuộc sống hôn

nhân không có hạnh phúc như hai bên mong muốn. Do mâu thuẫn không giải quyết được nên vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên chấm dứt quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn dành cho anh H, mâu thuẫn giữa hai bên không thể giải quyết được và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Chiến H.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lê YN, sinh ngày 17/4/2020 (con gái). Do thực tế cháu YN do anh H và ông bà nội (bố mẹ anh H) chăm sóc, nuôi dưỡng là chủ yếu nên chị không muốn làm xáo trộn cuộc sống của con chung. Vì vậy, khi ly hôn chị đề nghị giao cháu Lê YN cho anh Lê Chiến H trực tiếp nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Chiến H.

Con riêng, con nuôi: Vợ chồng không có nên chị không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng chị không có nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Lê Chiến H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cùng các văn bản tố tụng khác nhiều lần, nhưng không chấp hành giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án. Do vậy, không có quan điểm của anh Lê Chiến H.

* Quan điểm của bà Đoàn Thị H (là mẹ đẻ của anh H): Anh Lê Chiến H và chị Đinh Thị G sau khi kết hôn thì về chung sống cùng nhau tại gia đình bà. Quá trình chung sống vợ chồng có cãi nhau do bất đồng về làm ăn, quản lý kinh tế và vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2022 đến nay. Bà biết quan điểm của anh H là nhất trí ly hôn, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Về con chung anh H và chị G có một con chung là cháu Lê YN, hiện cháu N đang ở với anh H và gia đình bà. Khi ly hôn đề nghị giao cháu YN cho anh H nuôi dưỡng vì cháu YN vẫn ở với anh H, còn việc cấp dưỡng nuôi con thì không cần chị G cấp dưỡng. Về tài sản, công nợ anh H và chị G không có tài sản gì chung và công nợ chung, chị G cũng không có công sức đóng góp gì với gia đình bà.

* Quan điểm của đại diện Ủy ban nhân dân phường TH: Đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của vợ chồng chị G, anh H theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Cụ thể bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng của Tòa án, vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải, tại các phiên tòa.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị G.

- Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đinh Thị G và anh Lê Chiến H.

- Về con chung: Giao cháu Lê YN cho anh Lê Chiến H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Đinh Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Chiến H.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị G phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Lê Chiến H có nơi cư trú tại tổ dân phố LC, phường TH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “kiện ly

hôn, nuôi con chung” giữa chị Đinh Thị G và anh Lê Chiến H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị G vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Bị đơn anh Lê Chiến H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nhưng trước đó anh cũng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/6/2025 không có lý do nên việc xét xử vắng mặt chị G, anh H tại phiên tòa được thực hiện theo quy định tại các Điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị Đinh Thị G và anh Lê Chiến H lấy nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 21/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Tân (nay là phường Tân Hiệp), thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam là hoàn toàn tự nguyện nên đã thỏa mãn với điều kiện, trình tự, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị G, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị cũng có thời gian 02 năm đầu hòa thuận nhưng sau đó đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị G xuất phát từ việc hai bên không còn phù hợp với nhau do bất đồng về quan điểm sống, cách sống và không thể có tiếng nói chung nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2022 đến nay. Do vậy, cả hai bên anh chị đã cùng làm đơn thuận tình ly hôn gửi ra Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp. Tuy nhiên, quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ anh H nhiều lần để tham gia các buổi làm việc, các phiên họp hoà giải tại Tòa án nhưng anh H đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó, chứng tỏ anh H không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với chị G nữa. Tại đơn đề nghị xin vắng mặt chị G cương quyết xin ly hôn anh H. Xét thấy, cuộc hôn nhân của vợ chồng anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị G là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê YN, sinh ngày 17/4/2020 (con gái). Hội đồng xét xử thấy, từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân thì cháu Lê YN do anh H nuôi dưỡng và bố mẹ anh H cũng hỗ trợ anh H trong việc chăm sóc cháu Lê YN. Xem xét quan điểm của chị G và căn cứ vào thực tế điều kiện nuôi dưỡng của chị G, anh H. Hội đồng xét xử thấy, cần giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê YN và chị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H là phù hợp thực tế và pháp luật theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con nuôi, con riêng: Chị G xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn: Chị G phải nộp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị G, anh H thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa: Chị Đinh Thị G và anh Lê Chiến H.

[2] Về con chung: Giao anh Lê Chiến H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Lê YN, sinh ngày 17/4/2020 (con gái), cho đến khi cháu Lê YN trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Đinh Thị G không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Lê Chiến H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị G phải nộp là 300.000đ, chị G được đối trừ với 300.000đ mà chị G đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002170 ngày 09/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị G đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị G, anh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND phường Tân Hiệp, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (ĐKKH ngày 21/5/2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuyên